TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1209/2023/DS-PT
Ngày 15/12/2023
V/v: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Minh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Bà Lê Thị Mỹ Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Lương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 501/DS-PT ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự bị xâm phạm"; Do Bản án dân sự sơ thẩm số 351/2023/DS-ST ngày 02/8/2023 của Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5206/2023/QĐ-PT ngày 07/11/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Khưu Liên A, sinh năm: 1950; địa chỉ: Số H P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Nhiễu B, sinh năm: 1978; địa chỉ: Số F A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 19/4/2022).

- *Bị đơn:*

Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm: 1987;

Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1989;

Cùng địa chỉ: Số F A, phường B, quận B, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền của bà H là bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm: 1987; địa chỉ: Số F A, phường B, quận B, TP . (Giấy ủy quyền số 184/UQ-CT ngày 19/4/2022).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Khưu Liên A1; Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh X, bả Nguyễn Thị Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Khưu Liên A và người đại diện theo ủy quyền ông Lâm Nhiễu B trình bày:

Vào buổi sáng ngày 05/11/2019, lúc đó ông B đang chụp hình nhà cạnh bên do vi phạm lấn chiếm hẻm, xả rác bừa bãi, để thùng rác ngay ngã ba hẻm làm mất mỹ quan phố phường của nhà số F A, phường B, quận B, TP .; thì hai chị em bà H và bà X chạy ra và chửi nhục mạ bà A1 và ông B. Sau đó ông B có báo lên khu phố và khu phố có mời tất cả mọi người lên làm việc thì bà H, bà X không chấp hành. Đến chiều khoảng 17 giờ cùng ngày khi bà A1 đang dẫn cháu dạo chơi ngoài đường hẻm thì hai chị em Nguyễn Thị Thanh X và Nguyễn Thị Thanh H từ trong nhà chạy ra chửi nhục mạ và dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu bà A1. Sau đó bà X, bà H lấy viên gạch ném vào người bà A1 gây thương tích phải đi bệnh viện điều trị. Sự việc bà A1 đã trình báo công an giải quyết, nhưng sau đó Công an quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Nay bà A1 nhận thấy, hành vi của bà X và bà H đã gây thiệt hại cho bà A1 về sức khỏe và danh dự, nên yêu cầu:

Buộc bà H và bà X cùng chịu trách nhiệm bồi thường cho bà A1 tổng số tiền theo bản kê chi phí thiệt hại là 25.814.600 đồng; trong đó, chi phí nhờ luật sư bào chữa là 10.000.000 đồng; thiệt hại về danh dự là 10.000.000 đồng; chi phí giám định thương tật là 1.614.600 đồng; chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền thuốc là 1.888.000 đồng; mua một USB là 100.000 đồng; tiền thuê xe đi khám, chữa bệnh và mua thuốc từ tháng 11/2019 đến tháng 11/2021 là 2.100.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh X trình bày:

Bà H và bà X không đồng ý với lời trình bày, yêu cầu của bà A1, ông B và cho rằng; việc bà Khưu Liên A1 nộp đơn kiện hai chị em bà X và bà H đều là vu khống; không có chứng cứ xác thực. Cụ thể, sự việc đã xảy ra vào tháng 11/2019 và công an quận B, TP . đã xác minh; đến tháng 3/2020 thì có kết quả giám định

thương tật; trong đó tỷ lệ thương tật của bà Khưu Liên A1 là 0%; tỷ lệ thương tật của bà Nguyễn Thị Thanh H là 5%.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà X cho rằng: Thương tích của bà H là do bà A1 gây ra nhưng bà H không yêu cầu; còn thương tích của bà A1 là 0% nên không có thiệt hại xảy ra; do vậy, bà X không chấp nhận yêu cầu của bà A1 về bồi thường thiệt hại số tiền là 25.814.600 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 351/2023/DS-ST ngày 02/8/2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 184/2023/QĐ-SCBSBAST ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Khưu Liên A1 đối với bà Nguyễn Thị Thanh H về việc cùng chịu trách nhiệm với bà Nguyễn Thị Thanh X để bồi thường thiệt hại cho bà A1.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Khưu Liên A1 đối với bà Nguyễn Thị Thanh X;

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Khưu Liên A1, tổng số tiền là 4.552.600 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 14/8/2023, nguyên đơn bà Khưu Liên A1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; Ngày 16/8/2023 bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh X và bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

** Tại phiên toà phúc thẩm:*

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đại diện nguyên đơn nộp chứng cứ mới là bản chính Hợp đồng dịch vụ pháp lý ký giữa ông Lâm Nhiễu B và Công ty L.

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, do cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng toàn bộ nội dung vụ án.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghỉ để nghị án Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực

hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Khưu Liên A1; Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh X và bà Nguyễn Thị Thanh H nộp đơn kháng cáo, Biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện vào ngày 05/11/2019 giữa bà Khưu Liên A1 và bà X, bà H có xảy ra cự cãi dẫn đến hai bên dùng gạch ném qua lại và bà X có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh vào mặt bà A1 trúng mắt bên trái gây thương tích; Còn bà A1 dùng gạch ném vào chân của bà H gây thương tích. Sự việc đã được bà A1 trình báo với Công an quận B giải quyết và tại Thông báo số 499 ngày 06/3/2020 về việc không khởi tố vụ án hình sự của Công an quận B, TP . và Quyết định giải quyết khiếu nại số 458/QĐ-VKS-HS, ngày 20/11/2020 của Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân quận Bình Tân, TP . đã thể hiện: Hành vi của bà Nguyễn Thị Thanh X dùng mũ bảo hiểm đánh bà Khưu Liên A1 gây thương tích 0% và Khưu Liên A1 dùng gạch ném trúng chân Nguyễn Thị Thanh H gây thương tích 5% có dấu hiệu tội phạm cố ý gây thương tích, được quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thanh H đã làm đơn xin bãi nại và rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bà Khưu Liên A1 nên không đủ cơ sở xử lý đối với bà Khưu Liên A1 và bà Nguyễn Thị Thanh X nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên.

Như vậy có cơ sở xác định có xảy ra sự việc xô xát, bà X có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh vào mặt bà A1 gây thương tích mắt trái, mặc dù theo kết quả giám định tỷ lệ thương tích của bà A1 là 0%, nhưng thương tích tại mắt trái của

bà A1 là do bà X gây ra do đó việc bà A1 đến Bệnh viện 30/4, Bệnh viện Q và bệnh viện T1 tại TP ., để khám và điều trị vết thương là hợp lý, do đó Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ theo điểm a Điều 7 Nghị quyết 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn thi hành Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bà X có trách nhiệm thanh toán số tiền chi phí giám định thương tật là 1.614.600 đồng; Tiền khám, chữa bệnh và mua thuốc để điều trị vết bầm tại mắt trái của bà A1 là 1.888.000 đồng; T thuê phương tiện đi khám, chữa bệnh và mua thuốc là 1.050.000 đồng, tổng cộng là 4.552.600 đồng là có cơ sở.

Tại Thông báo số 499 ngày 06/3/2020 về việc không khởi tố vụ án hình sự của Công an quận B và Quyết định giải quyết khiếu nại số 458 ngày 20/11/2020 của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân quận B, và lời thừa nhận của ông B có cơ sở xác định sự việc ẩu đả lẫn nhau giữa bà A1 và bà H, bà X ngày 05/11/2019 bà H không có hành vi gây thương tích cho bà A1, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu của bà A1 về việc buộc bà H cùng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà A1 là có cơ sở.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự với số tiền 10.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường chi phí nhờ Luật sư bào chữa cho bà A1 trong giai đoạn giải quyết vụ án hình sự 10.000.000 đồng; Chi phí mua 01 USB là 100.000 đồng của nguyên đơn là không có cơ sở vì căn cứ theo quy định tại Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối Cao về việc áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì các yêu cầu này của nguyên đơn không là chi phí thực tế hợp lý phát sinh từ việc xô xát giữa bà A1 và bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là đúng quy định.

Trong vụ án này bà H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bà A1 do đó Tòa án cấp sơ thẩm không xét là đúng và bà H có quyền khởi kiện sang vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, thu thập, đánh giá đúng và đầy đủ tài liệu, chứng cứ đối với vụ án; Bản án dân sự sơ thẩm số 351/2023/DS-ST ngày 02/8/2023 của Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật; Nội dung kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bà A1 là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà A1 không phải nộp án phí phúc thẩm. Bà X, bà H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 584, 590, 592 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Khưu Liên A1;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh X và bà Nguyễn Thị Thanh H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 351/2023/DS-ST ngày 02/8/2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 184/2023/QĐ-SCBSBAST ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Khưu Liên A1 đối với bà Nguyễn Thị Thanh H về việc cùng chịu trách nhiệm với bà Nguyễn Thị Thanh X để bồi thường thiệt hại cho bà A1.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Khưu Liên A1 đối với bà Nguyễn Thị Thanh X;

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Khưu Liên A1, tổng số tiền là 4.552.600 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm đồng).

3. Kể từ ngày bà Khưu Liên A1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Thanh X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự;

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh X chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Bà Khưu Liên A1 được miễn án phí sơ thẩm theo quy định.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Khưu Liên A là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định.

Bà Nguyễn Thị Thanh X và bà Nguyễn Thị Thanh H mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà X, bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0026292 ngày 28/8/2023 và Biên lai số AA/2023/0026291 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân. Bà X, bà H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

-TAND Tối cao;

- TAND Cấp cao tại Tp . Hồ Chí Minh;

-TAND quận Bình Tân, Tp . Hồ Chí Minh;

- VKSND Cấp cao tại Tp . Hồ Chí Minh;

- VKSND quận Bình Tân, Tp . Hồ Chí Minh;

- Cục THADS Tp . Hồ Chí Minh;

- Chi cục THADS quận Bình Tân, Tp . HCM;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Anh Minh